TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 511/2020/HSST
Ngày: 21/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Long.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Như Hoa và bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Trần Thị Quỳnh Hoa, kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 484/2020/HSST ngày 30/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 654 ngày 09/10/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**; Sinh ngày 27/5/1982; Nơi ĐKHKTT: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh A; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Hải Y và có 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 17/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vinh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 01/11/2019; Nhân thân: Năm 2001, bị Tòa Phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối Cao tại Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội "Giết người", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2005; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020 đến nay; Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/6/2020, Trần Văn T ngồi ăn uống với với bạn tên Bình quen biết ngoài xã hội (Tuấn không biết lại lịch, địa chỉ cụ thể) tại khu vực đường Nguyễn Trường Tộ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi ăn uống xong, Bình đưa cho T 01 bọc ni lông màu trắng, bên trong có 01 gói ni lông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng chứa chất bột màu vàng, 01 gói ni lông màu trắng chứa hoa, lá, thực vật sấy khô. Sau đó, T cầm gói ma túy về

phong trọ ở khối 2, phường Đ cất dấu để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ ngày 3/7/2020, T có người bạn quen biết ngoài xã hội tên là Tiến mời T tối đến quán Karaoke số 48 đường Nguyễn Sỹ Sách để dự sinh nhật Tiến. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 03/7/2020 T lấy gói ma túy trên bỏ vào miệng rồi điều khiển xe máy biển số 37 B1-862.18 từ ốt trọ đến dự sinh nhật Tiến. Khi đi đến số 8, đường Nguyễn Thái Học, thuộc phường Đội Cung, thành phố Vinh thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An dừng xe kiểm tra, phát hiện thu giữ trong miệng của T 01 gói ni lông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng chứa chất bột màu vàng, 01 gói ni lông màu trắng chứa hoa, lá, thực vật sấy khô. Sau đó, tổ công tác đã thu giữ vật chứng và dẫn giải Trần Văn T về Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận số vật chứng thu giữ là ma túy, T cất mục đích để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, láy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 04/07/2020 và Kết luận giám định số 1001 KL- PC 09 (M1) ngày 08/07/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), thu giữ của Trần Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,150 gam; Mẫu chất bột màu vàng (ký hiệu M2) thu giữ của Trần Văn T gửi tới giám định là ma túy (MDMA) có khối lượng 0,395 gam; Mẫu hoa, lá thực vật sấy khô cắt nhỏ (ký hiệu M3) thu giữ của Trần Văn T gửi tới giám định không đủ cơ sở để kết luận có phải ma túy hay không, có khối lượng 0,030 gam.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng chính phủ quy định về tính tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Trần Văn T như sau: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại khoản 2 điều 249 là 3% (0,150 gam so với 05 gam); Tỷ lệ phần trăm về khối lượng MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại 2 Điều 249 là 7,9% (0,395 gam so với 5 gam). Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ Trần Văn T là 10,9% (dưới 100%).

Tại bản cáo trạng số 516 ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 21 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy, có cơ sở để kết luận: Vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 03/7/2020, tại số 8 đường Nguyễn Thái Học, thuộc phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Trần Văn T tàng trữ trái phép 0,150 gam ma túy Methamphetamin và 0,395 gam ma túy MDMA nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", vi phạm vào điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải... nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Số ma tuý thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe máy biển số 37 B1-862.18 nhãn hiệu ATILA, màu đỏ xám thu giữ của bị cáo quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Trọng Tuấn. Anh

Tuấn không biết bị cáo sư dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Trọng Tuấn.

Người đàn ông tên Bình cho bị cáo ma túy do không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 21(Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 03/7/2020.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ một niêm phong chứa ma túy thu của bị cáo(Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2021/17 ngày 21/10/2020).

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:
- *VKS, CATP, THADS TP. Vinh*
- *VKSND tỉnh Nghệ An*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND nơi cư trú của bị cáo*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Huy Long